

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2025

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nhi
2. Ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:

Bà Quách Thị Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị L**, sinh năm 2001

ĐKKH: KDC T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là KDC T, phường N, thành phố Hải Phòng). Có mặt

- Bị đơn: Anh **Lê Đức A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: KDC T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là KDC T, phường N, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

Chị Đào Thị L và anh Lê Đức A trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh Đức A có thời gian chung sống cùng nhau. Khi chị mang thai và có với nhau con chung là cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022, chị và anh Đức A tiến hành đăng ký

kết hôn và được UBND phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương nay là (nay là phường N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/02/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi và không có tiếng nói chung. Đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở T, xã L, T.P H sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi chấm dứt về mặt tình cảm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đức A.

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Đức A có một con chung cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022. Hiện cháu Tuệ N đang do chị trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với của chị đối với con chung được đảm bảo. Đối với anh Đức A, ngày 02/6/2025 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử và bị kết án tù giam. Do vậy, khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Đào Tuệ N. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đức A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

- Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung.

Tại biên bản tự khai, biên bản biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Đức A trình bày.

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn vợ chồng anh Đức A xác định như chị L trình bày. Nay chị L xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị L.

- Về nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng một con chung cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022. Cháu Tuệ N hiện đang do chị L trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chị L còn trẻ sẽ xây dựng gia đình dẫn đến ảnh hưởng đến con chung. Do vậy, anh Đức A có quan điểm xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Đào Tuệ N.

- Về tài sản chung, vay nợ: Không có. Anh Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đào Thị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đức A không còn, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đức A. Về nuôi dưỡng con chung, hiện chị đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, về điều kiện nuôi dưỡng của chị đối với con chung được đảm bảo, khi chị nuôi dưỡng con chung anh Đức A không quan tâm đến con chung

nhưng lại giành quyền nuôi con đối với chị, cũng như thời gian tới anh Đức A có thể chấp hành án phạt tù nên không thể đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án, nguyên đơn có mặt là đã chấp hành đúng quy định pháp Luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng pháp Luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng con chung, anh Đức A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Tại phiên tòa bị đơn anh Đức A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Lê Đức A là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng của hai bên. Về nuôi dưỡng: Hiện chị L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022, cháu N hiện còn nhỏ, để ổn định chỗ ở cũng như quyền lợi mọi mặt của con chung. Cần giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Tuệ N. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đức A phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L, anh Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Bị đơn là anh Đức A cư trú tại phường D, tỉnh Hải Dương (nay phường N, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng. Chị L có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Đức A vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh Đức A là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị L và anh Lê Đức A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thị

xã K, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22/02/2022 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thì thấy: Về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn và thời điểm chấm dứt về quan hệ tình cảm giữa chị L, anh Đức A phù hợp lời khai bày của cả hai bên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L, bị đơn anh Đức A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, bị đơn anh K đồng ý ly hôn với chị L. Tại phiên tòa nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Đức A, bị đơn anh Đức A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện ý thức bỏ mặc. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Đức A là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh Đức A có 01 con chung cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022. Khi ly hôn, chị L, anh Đức A đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không bên nào yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh Đức A: Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập, lời thừa nhận của anh Đức A thể hiện: Hiện con chung đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh không đồng ý cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung với lý do chị L còn trẻ và sẽ xây dựng gia đình, ngoài ra chị L hay đi làm xa dẫn đến ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Đào Tuệ N thì thấy: Cháu Tuệ N hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L chứng minh được công việc, thu nhập ổn định. Ngoài ra anh Đức A vào ngày 02/6/2025 còn bị Tòa án kết án tù giam, có thể dẫn đến việc đi chấp hành án ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con chung. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung của chị L đối với cháu Tuệ N được đảm bảo. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần thiết giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Lê Đào Tuệ N là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L, anh Đức A đều xác định không tài sản chung. Chị L, anh Đức A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- **Căn cứ:** Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Căn cứ:** điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- 1. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn với anh Lê Đức A.

- *Về con chung:* Giao cho chị Đào Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Đào Tuệ N, sinh ngày 02/01/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh Đức A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

2. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị L, anh Đức A đều xác định không có tài sản chung. Chị L, anh Đức A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0007089 ngày 11/4/2025. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn chị L biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng;
- Thi hành án DS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Nhị Chiểu, T.P Hải Phòng
(theo GCNKH số 12/2022 ngày 22/02/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh